

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 39/2020/HC-ST

Ngày 23/10/ 2020.

“V/v khiếu kiện QĐHC

trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thi

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Huy Lợi

Ông Trần Đình Đường

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 85/2020/TLST-HC ngày 06/5/2020 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2020/QĐXXST - HC ngày 14/9/2020 giữa các đương sự;

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T:

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm Mậu L, xã Hưng L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2019); vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Tú G, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khối Yên G, phường Đông V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2019); có mặt.

Người bị kiện: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nghĩa H; chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (Theo quyết định ủy quyền số 2051/QĐ - UBND ngày 26/6/2020); vắng mặt.

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ Ch; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo quyết định ủy quyền số 2553/QĐ - UBND ngày 28/5/2020); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn Tr; chức vụ: Chủ tịch UBND xã Nghi Ph; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung Đ; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng V; vắng mặt

Đều trú tại: Xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đơn khởi kiện ngày 11/3/2020 và quá trình giải quyết người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T trình bày:

Gia đình ông T có thửa đất ở tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Theo bản đồ đo đạc năm 2011 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất thì đó là thửa đất 166, tờ bản đồ số 15, diện tích 780,9m², mục đích sử dụng là đất ở. Thửa đất này gia đình ông T được Hợp tác xã Hùng Mạnh Tiến cấp năm 1987, gia đình ông T đã dày công cải tạo, làm nhà ở và sử dụng ổn định từ năm 1987 đến nay, nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2003 gia đình ông Nguyễn Trung Đ đã xây hàng rào lấn chiếm 21,125m² đất của gia đình ông Nguyễn Văn T. Ông T đã nhiều lần làm đơn gửi lên các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp đất, UBND xã Nghi Ph đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng đều không thành. Ông T đã làm đơn khiếu nại gửi lên UBND thành phố V, yêu cầu làm rõ và giải quyết 21,125m² đất là của gia đình ông T và thuộc thửa 166, tờ bản đồ số 15 ông T đang sử dụng 780,9m² ông đã sử dụng ổn định từ năm 1987 đến nay. Sau khi giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, UBND thành phố V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2562/QĐ - UBND ngày 8/5/2019. Nhưng Quyết định này được ban hành trái pháp luật vì không có căn cứ pháp lý, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông T vì các lý do:

Ủy ban nhân dân thành phố V căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15/12/2005 để ban hành quyết định giữ nguyên hiện trạng ranh giới giữa hai gia đình ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Trung Đ là thiếu căn cứ pháp lý, trái quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T vì toàn bộ hồ sơ địa chính qua quá trình quản lý đất đai tại địa phương đều thể hiện rõ nguồn gốc đất, mốc ranh giới thửa đất, giáp ranh giữa gia đình ông T và mốc ranh giới thửa đất, giáp ranh giữa gia đình ông T hiện tại ông Đ đang sử dụng là lấn chiếm một phần diện tích đất của gia đình ông T.

Biên bản hòa giải không thành không phải là cơ sở pháp lý để Ủy ban giải quyết tranh chấp giữa các bên theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, trong quyết định cũng thể hiện rõ: Sau khi lập biên bản hòa giải tôi là Nguyễn Văn T không chấp nhận thực hiện kết quả biên bản ngày 15/12/2005 mà tiếp tục khiếu nại, nên UBND xã Nghi Ph đã tiếp tục tổ chức hòa giải thêm 15 lần nữa từ năm 2006 - 2018. Như vậy, thể hiện rõ ông T không chấp nhận việc hòa giải trong biên bản

hòa giải ngày 15/12/2005 tại UBND xã Nghi Ph nên đã tiếp tục khiếu nại từ đó cho đến nay. Biên bản hòa giải được hai bên thống nhất để làm căn cứ ban hành quyết định giữ nguyên hiện trạng là trái pháp luật, tùy tiện, lợi dụng chức vụ được giao để cố tình ban hành quy định trái luật.

Để giải quyết tranh chấp thì Ủy ban nhân dân thành phố V cần căn cứ vào hồ sơ địa chính bản đồ đo đạc năm 2001, hồ sơ kỹ thuật đo vẽ năm 2001 và nguồn gốc đất để giải quyết. Việc hiện trạng của 16 năm nay không phải là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp trong khi nguồn gốc đất của hai bên có từ trước năm 1980 và năm 1987.

Không đồng ý với toàn bộ nội dung của Quyết định số 2562/QĐ - UBND ngày 8/5/2014 của UBND thành phố V nên ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2941/QĐ - UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ, trú tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2).

Theo nội dung của quyết định này thì UBND tỉnh Nghệ An cho rằng ông Nguyễn Văn T đề nghị công nhận 21,1m² mà ông Đ đang lấn chiếm của gia đình ông T là không có căn cứ, vì: Ông T không đưa ra được tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh diện tích đất đó là của gia đình ông; ông Đ đã sử dụng ổn định từ năm 2003 đến nay và đã xây bờ rào. Từ đó UBND tỉnh Nghệ An cho rằng UBND thành phố V giải quyết khiếu nại của ông T và ban hành quyết định 2562/QĐ - UBND ngày 08/5/2019 là đúng quy định của pháp luật, nên UBND tỉnh Nghệ An quyết định giữ nguyên quyết định đó.

Việc UBND tỉnh Nghệ An kết luận và quyết định như trên là không đúng với thực tế, trái với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn T, vì các lý do:

Phần diện tích 21,125m² mà ông Đ lấn chiếm của gia đình ông T nằm trong khuôn viên đất của gia đình ông T được Hợp tác xã Hùng Mạnh Tiến cấp năm 1987, gia đình ông T sử dụng ổn định đến năm 2003 thì bị ông Đ xây bờ rào lấn chiếm.

Đất gia đình ông Đ có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980, khuôn viên thửa đất không thay đổi, diện tích tăng hay giảm là do sai số đo đạc. Trước năm 2003 thì diện tích 21,1m² nằm trong khuôn viên đất của gia đình ông T chứ không phải trong khuôn viên đất nhà ông Đ, cho đến năm 2003 thì ông Đ lấn chiếm của gia đình ông T. Điều này được thể hiện rõ tại phần kết luận của quyết định này UBND tỉnh Nghệ An cũng khẳng định là gia đình ông Đ sử dụng ổn định từ năm 2003 đến nay. Đất gia đình ông Đ có nguồn gốc trước năm 1980, đến sau năm 2003 mới sử dụng thêm phần diện tích đất 21,1 m² thì rõ ràng đó là lấn chiếm của gia đình, vì hai gia đình liền kề nhau.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng chưa xem xét đến tư cách của ông Đ khi khiếu nại vì ông Đ không phải là người thừa kế theo pháp luật của cụ Ng.

Đối với diện tích đất của ông T và ông Đ đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay các giấy tờ để chứng minh quyền sử dụng đất của ông T do trước đây gia đình ông T bị cháy nhà nên các giấy tờ đã bị cháy hết nên không còn để cung cấp.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết tranh chấp ông T không có ý kiến gì. Tuy nhiên về nội dung ông T cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An giải quyết không đảm bảo quyền lợi cho ông bởi các lý do mà đã trình bày ở trên. Vì vậy ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án xem xét:

- Tuyên hủy Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 8/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph.

- Tuyên hủy Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph.

Người được Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ủy quyền trình bày:

Vụ việc tranh chấp đất đai giữa hộ ông Nguyễn Văn T với hộ ông Nguyễn Trung Đ phát sinh tranh chấp từ năm 2005 (năm 2005, ông Nguyễn Văn T có tranh chấp với bà Trần Thị B (mẹ ông Nguyễn Trung Đ), từ năm 2011 bà B chết, ông Đ trực tiếp sử dụng đất, giữa hai bên tiếp tục tranh chấp đến nay.

Tại các đơn, ông Nguyễn Văn T, trú tại xóm 6, xã Nghi Ph yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của hai hộ theo hồ sơ đo đạc năm 2001, trong khi ông Nguyễn Trung Đ yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của hai hộ theo ranh giới, mốc giới hiện trạng sử dụng đất từ năm 2003 đến nay.

Sau khi UBND xã Nghi Ph hòa giải không thành, hai hộ không thống nhất trong việc xác định ranh giới, mốc giới nên Chủ tịch UBND thành phố V đã có Quyết định số 6461/QĐ - UBND ngày 29/10/2018 về việc kiểm tra xác minh để giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và hộ gia đình Nguyễn Trung Đ đối với phần diện tích giáp ranh phía Bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 166, tờ bản đồ số 15, xã Nghi Ph, thành phố V từ năm 2005. Kết quả xác minh cho thấy:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Cả 02 hộ sử dụng đất đều chưa được cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Ranh giới giữa 2 thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn T và hộ ông Nguyễn Trung Đ theo bản đồ qua các thời kỳ và hiện trạng sử dụng đất hiện nay về cơ bản là một đoạn thẳng nối từ Đông sang Tây, riêng tại bản đồ địa chính đo đạc năm 2001 ranh giới giáp ranh (cạnh phía Bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15) là 3 đoạn thẳng gấp khúc lùi vào phía đất của hộ ông Nguyễn Trung Đ.

Xác định hiện trạng 02 hộ sử dụng đất: Thời điểm hộ ông Nguyễn Trung Đ xây dựng tường rào ranh giới sử dụng cho đến nay là từ năm 2003 (sau thời điểm đo đạc năm 2001 đến trước thời điểm có tranh chấp năm 2005), tại thời điểm xây

dựng hàng rào 2 hộ đã thỏa thuận miệng, thống nhất với nhau nhưng sau đó lại phát sinh tranh chấp. Trong quá trình hòa giải ở UBND xã Nghi Ph, tại thời điểm ngày 15/12/2005, cả hai bên đã nhất trí thống nhất giữ nguyên ranh giới như hiện trạng (có ghi rõ trong biên bản làm việc được UBND xã Nghi Ph ký xác nhận, đóng dấu). Tuy nhiên, sau đó UBND xã Nghi Ph không thực hiện thủ tục để công nhận kết quả hòa giải thành, ông Nguyễn Văn T đã không chấp nhận thực hiện theo kết quả hòa giải đã thống nhất ký ngày 15/12/2005, do bà Trần Thị B (mẹ ông Đ) có đơn tố cáo ông Nguyễn Văn T xây dựng Trụ cổng tại điểm tiếp giáp đường Mai Lão Bạng trên phần đất đường đi chung (hai bên không thống nhất quan điểm sử dụng đường đi chung) nên tiếp tục tranh chấp cho đến hiện nay.

Như vậy, ranh giới theo hiện trạng hiện nay đã được 02 hộ gia đình sử dụng và xây dựng hàng rào kiên cố phân cách rõ ràng trên thực địa, đã ổn định từ năm 2003 đến nay (hơn 16 năm). Tại thời điểm ông Nguyễn Trung Đ xây dựng tường rào (năm 2003) cho đến năm 2005, ông Nguyễn Văn T không có ý kiến gì; đến năm 2005 mới phát sinh tranh chấp, tại thời điểm ngày 15/12/2005, tại buổi họp hòa giải của UBND xã Nghi Ph tổ chức, cả hai bên đã ký biên bản thống nhất giữ nguyên ranh giới như hiện nay. Bản chất việc tranh chấp ranh giới giữa hai hộ xuất phát từ mâu thuẫn khi hai bên không thống nhất quan điểm sử dụng đường ngõ đi vào nhà ông T.

Trên cơ sở báo cáo về kết quả xác minh của Tổ xác minh theo Quyết định số 6461/QĐ - UBND ngày 29/10/2018, kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND thành phố V đã có Quyết định số 2562/QĐ - UBND ngày 08/5/2019 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph, theo đó: “Công nhận ranh giới sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn Văn T và gia đình ông Nguyễn Trung Đ theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay. Ranh giới giáp ranh phía Bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 166, tờ bản đồ số 15, xã Nghi Ph là tường rào tấp lô do gia đình ông Nguyễn Trung Đ xây dựng từ năm 2003 hiện đang sử dụng phân cách rõ ràng tại thực địa.”.

Ông Nguyễn Văn T không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố V nên đã tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

Ngày 01/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 2941/QĐ - UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ, tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2), trong đó công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2562/QĐ - UBND ngày 08/5/2013 của Chủ tịch UBND thành phố V.

Vì vậy chủ tịch UBND thành phố V không đồng ý huỷ Quyết định số 2562/QĐ - UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ, tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định hành chính nêu trên.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An trình bày:
Về nội dung tranh chấp đất đai:

Ông Nguyễn Văn T tranh chấp với ông Nguyễn Trung Đ về quyền sử dụng diện tích 21,1m² nằm trong một thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15, diện tích 1312,6 m² đất (*nằm trong thửa của ông Nguyễn Trung Đ*). Ông Nguyễn Văn T đề nghị công nhận diện tích 21,1m² nằm trong thửa số 178, tờ bản đồ số 15 tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V cho gia đình ông Nguyễn Văn T.

Về kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố V:

Ngày 29/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố V đã có Quyết định số 6461/QĐ - UBND về việc thành lập Tổ xác minh để giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và hộ gia đình Nguyễn Trung Đ.

Ngày 08/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2562/QĐ - UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ, trong đó công nhận ranh giới sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn Văn T và gia đình ông Nguyễn Trung Đ theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay. Ranh giới giáp ranh phía Bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 166, tờ bản đồ số 15, xã Nghi Ph là tường rào tấp lô do gia đình ông Nguyễn Trung Đ xây dựng từ năm 2003 hiện đang sử dụng phân cách rõ ràng tại thực địa.

Về kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An:

Ngày 01/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2941/QĐ - UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Trung Đ, với nội dung kết luận và giải quyết như sau:

Việc ông Nguyễn Văn T đề nghị công nhận phần diện tích 21,1m² nằm trong thửa số 178, diện tích 1.312,6m², tờ bản đồ số 15 (*thửa đất mà ông Nguyễn Trung Đ đang sử dụng*) thuộc xã Nghi Ph, thành phố V là không có căn cứ giải quyết, bởi vì:

- + Ông Nguyễn Văn T không có hồ sơ, tài liệu có giá trị pháp lý để chứng minh quyền sử dụng diện tích 21,1m² nằm trong thửa số 178, diện tích 1.312,6 m², tờ bản đồ số 15 (*thửa đất mà ông Nguyễn Trung Đ đang sử dụng*);

- + Phần diện tích 21,1 m² nằm trong thửa số 178, diện tích 1.312,6 m² do ông Nguyễn Trung Đ đã xây dựng bờ tường rào từ năm 2003 làm ranh giới thửa đất và ông Nguyễn Trung Đ đã sử dụng đất ổn định từ năm 2003, không có căn cứ để xác định là ông Nguyễn Trung Đ đã lấn phần diện tích 21,1m².

- + Phần diện tích 21,1m² nằm trong thửa số 178, diện tích 1.312,6 m² đã được ông Nguyễn Trung Đ sử dụng và xây dựng bờ tường rào làm ranh giới thửa đất ổn định từ năm 2003, ông Nguyễn Trung Đ đã sử dụng đất ổn định từ năm 2003 cho đến nay.

Việc Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại Quyết định số 2562/QĐ - UBND ngày 08/5/2019 là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2941/QĐ - UBND ngày 01/8/2019 về việc giải quyết vụ việc tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Quyết định số 2941/QĐ - UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ, trú tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V (lần 2)

Quá trình đối thoại, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Nguồn gốc thửa đất ông T sử dụng là do HTX Hùng Mạnh Tiến cho gia đình ông sử dụng từ năm 1987, thửa đất là hình tứ giác có bốn cạnh. Khi ông T đến ở thì gia đình bà B đã sử dụng thửa đất rồi, ông T không biết bà B sử dụng thửa đất từ khi nào.

Người đại diện của ông T lại cho rằng năm 1987 thửa đất ông T giáp thửa đất bà B, ranh giới không phải đường thẳng.

Ông Nguyễn Trung Đ trình bày: Bố mẹ ông đã sử dụng thửa đất từ xưa, ông xây dựng bờ tường rào năm 2003 khi mẹ ông đang còn sống, ông T không nói gì, Năm 2005 mẹ ông với ông T xảy ra tranh chấp đất đã được UBND xã hòa giải hai bên đã đồng ý giữ nguyên bức tường đã xây để làm ranh giới, nhưng sau đó ông T không thống nhất vì lý do do mẹ ông (bà B) cho rằng ông T lấn đất công nên ông T không ký giáp ranh để gia đình làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2011 mẹ ông Đ qua đời, ông Nguyễn Văn T cho rằng ông Đ lấn chiếm đất của ông Nguyễn Văn T là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật. Việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo bản đồ đo đạc năm 2001 thì đã được xác định ranh giới 21,1m² đất thuộc thửa đất 166 tờ bản đồ số 15 có diện tích 780,9m² là diện tích đất của ông Nguyễn Văn T. Bản đồ đo đạc năm 2001 chủ sử dụng đất đã xác nhận ranh giới nên cần tôn trọng, do đó: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, hủy Quyết định số 2562/QĐ - UBND, ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph và hủy Quyết định số 2941/QĐ - UBND, ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2). Buộc người bị kiện phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính xét thấy:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy các quyết định hành chính giải quyết tranh chấp đất, gồm:

Quyết định số 2562/QĐ - UBND, ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph.(gọi tắt Quyết định số 2562/QĐ - UBND)

Quyết định số 2941/QĐ-UBND, ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2). Gọi tắt Quyết định số 2941/QĐ - UBND.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, không có đương sự khiếu nại nên Tòa án không phải xem xét.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhiều lần người bị kiện đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 2941/QĐ - UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An và Quyết định số 2562/QĐ - UBND của Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6 xã Nghi Ph là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bị khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, theo khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Về thẩm quyền: Thửa đất ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Trung Đ có tại xóm 6 xã Nghi Ph xảy ra tranh chấp đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V giải quyết (lần 1) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết (lần 2) là đúng, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/3/2020 ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2562/QĐ - UBND và Quyết định số 2941/QĐ-UBND, ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An là đang trong thời hiệu khởi kiện quy định tại theo điểm a khoản 2 Điều 116 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[5] Về tính hợp pháp của Quyết định số 2562/QĐ - UBND của Chủ tịch UBND thành phố V và Quyết định số 2941/QĐ – UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An bị khởi kiện:

[5.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai: Gia đình ông Nguyễn Văn T và gia đình ông Nguyễn Trung Đ tranh chấp diện tích 21,1m² đất giáp ranh của thửa đất 166 và thửa đất 178 tờ bản đồ 15, đất tại xã

Nghi Ph, thành phố V đã được UBND xã Nghi Ph hòa giải không thành, hai gia đình không thống nhất trong việc xác định ranh giới, mốc giới tranh chấp diện tích 21,1m² đất, yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố V giải quyết. Ngày 29/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố V đã có Quyết định số 6461/QĐ-UBND, về việc thành lập Tổ xác minh để giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và hộ gia đình ông Nguyễn Trung Đ. Ngày 21/11/2018 Tổ xác minh đã tiến hành thẩm tra xác minh vụ việc, xác minh hiện trạng sử dụng đất, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp đất. Ngày 08/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2562/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ đối với phần diện tích giáp ranh phía Bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15, giáp với thửa đất số 166, tờ bản đồ số 15, xã Nghi Ph, thành phố V là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, được quy định tại khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 88, Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.

Ngày 28/5/2019 ông Nguyễn Văn T có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 2562/QĐ -UBND. Ngày 30/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành văn bản số 429/UBND. BTĐ về việc giao Sở tài nguyên và môi trường thành lập Tổ công tác liên ngành do Sở tài nguyên và môi trường làm Tổ trưởng, đại diện Thanh tra tỉnh và Sở tư pháp tham gia để kiểm tra, xác minh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Ngày 07/6/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 355/QĐ - STNMT về việc thành lập Tổ công tác liên ngành. Trên cơ sở kết quả kiểm tra xác minh của Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 355 ngày 09/7/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 3742/BC - STNMT. Ngày 01/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2941/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, Điều 88, 89 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

[5.2] Về nội dung và cơ sở pháp lý:

Vụ việc tranh chấp ranh giới đất đai giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn T với bà Trần Thị B (mẹ ông Đ) phát sinh từ năm 2005. Năm 2005, ông Nguyễn Văn T có tranh chấp diện tích đất giáp ranh giữa hai gia đình với bà Trần Thị B (mẹ ông Nguyễn Trung Đ) đến năm 2011 bà B chết, ông Đ trực tiếp sử dụng thửa đất của bà B để lại, giữa hai bên tiếp tục tranh chấp đến nay. Ông Nguyễn Văn T, trú tại xóm 6, xã Nghi Ph yêu cầu công nhận quyền sử dụng diện tích 21,1m² đất mà gia đình ông Nguyễn Trung Đ đang sử dụng là của gia đình ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu căn cứ theo hồ sơ xác lập, đo đạc năm 2001. Ông Nguyễn Trung Đ yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của hai hộ theo ranh giới, mốc giới hiện trạng sử dụng đất từ năm 2003 và hồ sơ đất đai nhà nước quản lý gia đình đã sử dụng từ trước đến nay.

Nội dung tranh chấp đã được Chủ tịch UBND thành phố V quyết định giải quyết lần đầu, tại Điều 1 Quyết định số 2562/QĐ - UBND, có nội dung: “Công

nhận ranh giới sử dụng đất giữa gia đình ông Nguyễn Văn T và gia đình ông Nguyễn Trung Đ theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay. Ranh giới giáp ranh phía bắc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 166 tờ bản đồ 15, xã Nghi Ph là tường rào tấp lô do gia đình ông Nguyễn Trung Đ xây dựng từ năm 2003 hiện đang sử dụng phân cách rõ ràng tại thực địa”.

Điều 1 Quyết định số 2941/QĐ - UBND, có nội dung: “Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2562/QĐ - UBND, ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết vụ việc tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ”

Ông Nguyễn Văn T cho rằng Điều 1 Quyết định số 2562/QĐ - UBND và Điều 1 Quyết định số 2941/QĐ - UBND là không đúng, vì năm 2003 gia đình ông Nguyễn Trung Đ xây dựng tường rào tấp lô đã lấn sang đất của gia đình ông T 21,1m² đất. Chứng cứ ông Nguyễn Văn T cung cấp là Biên bản xác nhận ranh giới mốc giới đất ngày 06/8/2001 và Sơ đồ mốc giới thửa đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2001 (BL18 - BL20; BL138 - BL141).

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung Điều 1 Quyết định số 2562/QĐ - UBND và Điều 1 Quyết định số 2941/QĐ - UBND là đúng và có căn cứ, vì các lý do sau:

Thứ nhất: Do hai hộ gia đình tranh chấp đất đều chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên trước khi ban hành quyết định, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thành lập đoàn kiểm tra, xác minh cụ thể đã xem xét nguồn gốc quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Trung Đ; xem xét các chứng cứ của các bên tranh chấp đất cung cấp; kiểm tra hồ sơ địa chính của thửa đất đang tranh chấp; xem xét hiện trạng thửa đất các bên đang sử dụng; xem xét kết quả hòa giải tranh chấp đất đai từ khi xảy ra tranh chấp; tiến hành hòa giải đối thoại với công dân tranh chấp đất đai đã có kết luận rồi mới quyết định.

Thứ hai: Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tranh chấp đất tại phiên tòa thể hiện rõ:

Về nguồn gốc đất: Các đương sự đều thừa nhận, thửa đất ông Nguyễn Văn T đang sử dụng hiện nay có nguồn gốc do Hợp tác xã Hùng Mạnh Tiến cấp năm 1987. Thửa đất ông Nguyễn Trung Đ đang sử dụng hiện nay có nguồn gốc đất là của bà Nguyễn Thị L (bà nội của ông Nguyễn Trung Đ) sử dụng làm nhà ở từ trước ngày 18/12/1980, sau đó bà Trần Thị B (mẹ ông Đ) sử dụng và kê khai, đến năm 2011 bà Trần Thị B chết ông Nguyễn Trung Đ sử dụng.

Hồ sơ quản lý đất qua các thời kỳ được thể hiện: Thửa đất bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn T sử dụng trước khi xảy ra tranh chấp ranh giới đã được nhà nước đo vẽ bản đồ nhiều lần, cụ thể:

+ Bản đồ đo vẽ năm 1989 (bản đồ 299) thửa đất ông Nguyễn Văn T sử dụng thuộc tờ bản đồ 04 đang đo chung với thửa đất số 367, diện tích 2.275,0m² chưa được thể hiện riêng phần đất ông T được sử dụng trên bản đồ; thửa đất bà Trần Thị B đã được đo vẽ riêng thể hiện trên bản đồ. Ranh giới hai thửa đất được thể hiện trên bản đồ số 04 là đoạn thẳng từ Tây sang Đông.

+ Bản đồ đo đạc năm 1993: Diện tích đất ông T sử dụng thuộc thửa 106, tờ bản đồ số 02, diện tích 542m², mục đích đất sử dụng thể hiện là T (đất ở) và diện

tích đất bà Trần Thị B sử dụng thuộc thửa 145, tờ bản đồ số 02, diện tích 1356,0m², mục đích đất sử dụng thể hiện là T (đất ở). Ranh giới hai thửa đất được thể hiện trên bản đồ số 02 là đoạn thẳng từ Tây sang Đông.

+ Bản đồ đo đạc năm 2001: Diện tích đất ông T sử dụng thuộc thửa 166, tờ bản đồ số 15, diện tích 780,9m², mục đích đất sử dụng thể hiện là T (đất ở) và diện tích đất bà Trần Thị B sử dụng thuộc thửa 178, tờ bản đồ số 15, diện tích 1312,6m², mục đích đất sử dụng thể hiện là T (đất ở). Ranh giới thửa đất 166 và 178 được thể hiện trên bản đồ số 15 là ba đoạn thẳng gấp khúc lùi vào phía đất ông Nguyễn Trung Đ. Trong đó các điểm mốc giới là các vạch sơn trên cây cối của bà Trần Thị B, chưa có hàng rào xây kiên cố.

Như vậy, theo Bản đồ năm 1989 và Bản đồ đo vẽ năm 1993 ranh giới thửa đất bà Trần Thị B sử dụng và thửa đất ông Nguyễn Văn T sử dụng giáp nhau là một đoạn thẳng từ Tây sang Đông, nhưng theo bản đồ đo năm 2001 là ba đoạn thẳng gấp khúc lùi vào phía đất bà Trần Thị B. Ông Nguyễn Văn T không có bất cứ tài liệu nào chứng minh tại sao ranh giới thửa đất 166 và 178 được thể hiện trên bản đồ số 15 đo năm 2001 cạnh phía giáp ranh với thửa đất bà Trần Thị B sử dụng là ba đoạn thẳng gấp khúc lùi vào phía đất bà Trần Thị B.

Thứ ba: Chứng cứ ông Nguyễn Văn T cung cấp là Biên bản xác nhận ranh giới mốc giới đất ngày 06/8/2001; Sơ đồ mốc giới thửa đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2001(BL18 - BL20; BL138 - BL141). Các chứng cứ ông Nguyễn Văn T cung cấp để cho rằng đó là bằng chứng 21,1m² đất là của gia đình ông sử dụng liên tục từ năm 1987 là không có căn cứ. Nếu chấp nhận 21,1m² đất của ông T thì ranh giới hai thửa đất mâu thuẫn với Bản đồ đo vẽ năm 1989 và Bản đồ đo vẽ năm 1993, cũng mâu thuẫn với chính lời trình bày của ông Nguyễn Văn T tại phiên tòa sơ thẩm là, thửa đất HTX Hùng Mạnh Tiến cấp cho ông sử dụng đất từ năm 1987 là hình tứ giác, cạnh giáp với đất bà Trần Thị B là đoạn thẳng.

Thứ tư: Năm 2003 bà Trần Thị B đã xây dựng tường bằng gạch tạp lô để làm ranh giới và ngăn cách phần giáp đất ông Nguyễn Văn T sử dụng, gia đình ông T không có ý kiến và cũng không khiếu nại. Đến năm 2005 bà Trần Thị B biết hồ sơ đất xây dựng năm 2001 không đúng với thực tế sử dụng đất bà đã đề nghị cơ quan nhà nước xem xét lại (BL112)

Thứ năm: Thực tế bờ tường rào bằng tạp lô bà Trần Thị B xây dựng năm 2003, để làm ranh giới giữa thửa đất số 166 và thửa 178 tờ bản đồ 15 là một đoạn thẳng từ Tây sang Đông được xây cố định, phù hợp ranh giới giữa hai thửa đất theo bản đồ năm 1989 và Bản đồ đo vẽ năm 1993 là ranh giới là một đoạn thẳng từ Tây sang Đông, nên được chấp nhận là có căn cứ.

Thứ sáu: Sơ đồ mốc giới thửa đất (BL19); Biên bản xác định mốc giới ranh giới thửa đất lập ngày 06/8/2001(BL20), được xác lập năm 2001 ông Nguyễn Văn T dùng làm chứng cứ để yêu cầu thực hiện, tại mục các chủ sử dụng đất tiếp giáp ký tên không có chữ ký của bà Trần Thị B là chưa đúng, vì thời điểm năm 2001 bà Trần Thị B là chủ sử dụng đất và cũng là chủ hộ. Ngày 28 tháng 9 năm 2011 bà Trần Thị B chết. Theo biên bản phân chia tài sản thừa kế ngày 17/9/2015 có xác nhận của UBND xã Nghi Ph (BL270), ông Nguyễn Trung Đ mới là chủ sử dụng thửa đất số 178 tờ bản đồ số 15. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát có ý

kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ “Biên bản xác nhận ranh giới mốc giới đất ngày 06/8/2001; Sơ đồ mốc giới thửa đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2001” để cho rằng năm 2003 bà Trần Thị B xây dựng bờ tường bằng tập lô là vi phạm và lấy các tài liệu này để xác định ranh giới tranh chấp đất và chấp nhận yêu cầu người khởi kiện là chưa có căn cứ pháp luật xác đáng vì mâu thuẫn bản đồ đo đạc trước đây đã thể hiện rõ ranh giới như nêu trên.

Thứ bảy: Năm 2005 bà Trần Thị B biết năm 2001 bà đi vắng cán bộ địa chính lập hồ sơ không đúng, bà đã có đơn gửi UBND xã Nghi Ph. Ngày 15/12/2005 UBND xã Nghi Ph đã tổ chức hòa giải, ông Nguyễn Văn T đề nghị giữ nguyên bờ tường rào bà B đã xây dựng. Thỏa thuận của bà B và ông T phù hợp ranh giới bản đồ năm 1989 và năm 1993 nên Hội đồng hòa giải đã nhất trí chấp nhận thỏa thuận thống nhất ý kiến của hai gia đình là có căn cứ (BL246; BL112).

Tóm lại, từ các lý do nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ kết luận: Quyết định số 2562/QĐ - UBND, ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph và Quyết định số 2941/QĐ - UBND, ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2) đã tôn trọng nguồn gốc, thực tế sử dụng đất, mốc giới sử dụng đất đã được xây cố định, hồ sơ địa chính để làm căn cứ giải quyết là đúng có căn cứ pháp luật, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án hủy bỏ không có căn cứ nên không được chấp nhận. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T do yêu cầu của ông không có căn cứ pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 21, Điều 38; Điều 39; Điều 40 Luật khiếu nại. Điểm a khoản 3 Điều 203; Điều 204 Luật đất đai 2013. Điều 88, Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

Xử: Bác khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy các quyết định hành chính:

Quyết định số 2562/QĐ - UBND, ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Văn T với gia đình ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph (lần 1).

Quyết định số 2941/QĐ - UBND, ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn

Văn T với ông Nguyễn Trung Đ tại xóm 6, xã Nghi Ph, thành phố V, tỉnh Nghệ An (lần 2).

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị Quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003315 ngày 05/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Đức Thi